

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - KHÁNH HOÀ
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2026/HS-ST

Ngày: 25 - 8 -2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - KHÁNH HOÀ, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Sương

Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Hoá

Ông Võ Văn Nhu

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Hà Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Khánh Hoà, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Khánh Hoà, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trần Công Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Khánh Hoà, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 87/2026/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. **Đặng D** (tên gọi khác: Không) - sinh năm 1966; nơi sinh: Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn T, xã D, tỉnh Khánh Hòa; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 6/12; con ông Đặng Q (đã chết) và bà Trần Thị L (sinh năm 1941); có vợ Hoàng Thị H, đã ly hôn năm 2017 và Trần Thị Lệ T, đã ly hôn năm 2024, có 03 con, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ tại phân trại tạm giam khu vực N, tỉnh Khánh Hòa từ ngày 21/8/2025 đến ngày 30/8/2025, thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. **Võ Huy D1** (tên gọi khác: Không) - sinh năm 2001; nơi sinh: Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn K, xã S, tỉnh Khánh Hòa; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Võ Văn H1 (sinh năm 1971) và bà Nguyễn Thị Kim D2 (sinh năm 1969); có vợ Võ Trâm A (sinh năm 2001); có 02 con, lớn nhất sinh năm 2021, nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ tại phân trại tạm giam khu vực N, tỉnh Khánh Hòa từ ngày 21/8/2025 đến ngày 30/8/2025, thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Huỳnh Quốc C (tên gọi khác: Không) - sinh năm 1983; nơi sinh: Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn H, xã S, tỉnh Khánh Hòa; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 10/12; con ông Huỳnh Văn N (sinh năm 1959) và bà Nguyễn Thị Kim H2 (sinh năm 1961); có vợ Lý Thảo U, đã ly hôn năm 2026; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ tại phân trại tạm giam khu vực N, tỉnh Khánh Hòa từ ngày 21/8/2025 đến ngày 30/8/2025, thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

4. Lê Công T1 (tên gọi khác: T2) - sinh năm 1985; nơi sinh: Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn D (nay là thôn D), xã D, tỉnh Khánh Hòa; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 5/12; con ông Lê Công M (đã chết) và bà Nguyễn Thị H3 (đã chết); có vợ Nguyễn Khắc Thảo V (sinh năm 1984); có 01 con sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ tại phân trại tạm giam khu vực N, tỉnh Khánh Hòa từ ngày 21/8/2025 đến ngày 30/8/2025, thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

5. Huỳnh Anh T3 (tên gọi khác: T4) - sinh năm 1971; nơi sinh: Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn Đ, phường B, tỉnh Khánh Hòa; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; con ông Huỳnh N1 (đã chết) và bà Lê Thị C1 (sinh năm 1939); có vợ Nguyễn Thị Ái L1 (sinh năm 1973); có 03 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ tại phân trại tạm giam khu vực N, tỉnh Khánh Hòa từ ngày 21/8/2025 đến ngày 30/8/2025, thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Bùi Văn K - sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn T, xã D, tỉnh Khánh Hòa.

Ông K vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Huỳnh Nguyên H4 - sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn P (nay là thôn P), xã D, tỉnh Khánh Hòa. Ông H4 vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Ông Lê Công T5 - sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn D (nay là thôn D), xã D, tỉnh Khánh Hòa. Ông T5 vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Bà Nguyễn Thị Ngọc T6 - sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn D (nay là thôn P), xã D, tỉnh Khánh Hòa.

Bà T6 vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

5. Bà Nguyễn Trần Bảo U1 - sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn P, xã D, tỉnh Khánh Hòa.

Bà U1 vắng mặt.

6. Bà Nguyễn Thị P - sinh năm 1944

Địa chỉ: Thôn P (nay là thôn P), xã D, tỉnh Khánh Hòa.

Bà P vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

7. Ông Nguyễn Hoàng Quốc Đ - sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn T, xã D, tỉnh Khánh Hòa.

Ông Đ vắng mặt.

8. Bà Nguyễn Thị Thu H5 - sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn X (nay là thôn Đ), xã D, Khánh Hòa.

Bà H5 vắng mặt.

9. Ông Võ Thành L2 - sinh năm 1964

Địa chỉ: Thôn T, xã D, tỉnh Khánh Hòa.

Ông L2 vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

10. Bà Lê Thị Kim N2 - sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn D (nay là thôn D), xã D, tỉnh Khánh Hòa.

Bà N2 vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

11. Bà Huỳnh Thị Mỹ H6 - sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn H, xã S, tỉnh Khánh Hòa.

Bà H6 vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

12. Bà Huỳnh Thị Yến L3 - sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn Đ, phường B, tỉnh Khánh Hòa.

Bà L3 vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Ông Trần Văn N3 - sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn P, xã D, tỉnh Khánh Hòa.

Ông N3 vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 21/8/2025, Phòng C2 - Công an tỉnh K phối hợp với Công an xã D, tỉnh Khánh Hòa tiến hành kiểm tra hành chính quán C3 thuộc thôn T, xã D, tỉnh Khánh Hòa thì phát hiện, bắt quả tang 08 đối tượng đang đánh bạc trái phép được thua bằng tiền, trên 02 chiếu bạc dưới hình thức đánh bài phỏm, cụ thể như sau:

Tại chiếu bạc thứ nhất có: Huỳnh Anh T3, Huỳnh Quốc C, Lê Công T1, Võ Huy D1 đang đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài phỏm. Cơ quan Công an thu giữ được số tiền 180.000 đồng của Huỳnh Anh T3 trên chiếu bạc; thu giữ được số tiền 190.000 đồng của Huỳnh Quốc C trên chiếu bạc; thu giữ được số tiền 760.000 đồng của Lê Công T1 trên chiếu bạc; thu giữ được số tiền 3.910.000 đồng của Võ Huy D1 trên chiếu bạc. Tổng số tiền thu giữ được trên chiếu bạc là 5.040.000 đồng. Ngoài ra, còn thu giữ được 05 vỏ bộ bài; 01 bộ bài tây 52 lá; 210 lá bài tây dưới bàn; 04 cái ghế; 01 cái bàn; 01 cái chăn (mền).

Tại chiếu bạc thứ hai có: Nguyễn Thị Ngọc T6, Lê Công T5, Huỳnh Nguyên H4, Nguyễn Trần Bảo U1 đang đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài phỏm. Cơ quan Công an thu giữ được số tiền 120.000 đồng của Nguyễn Thị Ngọc T6 trên chiếu bạc; thu giữ được số tiền 900.000 đồng của Lê Công T5 trên chiếu bạc; thu giữ được số tiền 100.000 đồng của Huỳnh Nguyên H4 trên chiếu bạc; thu giữ được số tiền 220.000 đồng của Nguyễn Trần Bảo U1 trên chiếu bạc. Tổng số tiền thu giữ được trên chiếu bạc là 1.340.000 đồng. Ngoài ra, còn thu giữ 01 bộ bài tây 52 lá; 52 lá bài tây dưới bàn; 04 cái ghế; 01 cái bàn; 01 cái chăn (mền).

Tiến hành kiểm tra quây pha chế, Cơ quan Công an thu giữ được số tiền 380.000 đồng là tiền xâu mà Đặng D đã thu được từ 02 chiếu bạc nêu trên.

Quá trình điều tra xác định được như sau: Tháng 7 năm 2025, Đặng Dương T7 lại quán C3 của ông Bùi Văn K để kinh doanh. Quá trình kinh doanh, để kiểm thêm thu nhập Đặng D đã cho khách đến quán cà phê A1 do mình quản lý để đánh bạc trái phép nhằm mục đích để bán nước và thu tiền xâu. Khi khách đến quán có nhu cầu đánh bạc thì Đặng D sẽ cung cấp bài tây, chăn (mền) để khách đánh bạc được thua bằng tiền với nhau tại quán của mình. Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 21/8/2025, Lê Công T1, Huỳnh Quốc C, Võ Huy D1, Huỳnh Anh T3 đến quán cà phê A1 để uống nước, nếu có người rủ đánh bạc thì sẽ tham gia. Do T1, C, D1, T3 đã từng đến quán để đánh bạc nên khi thấy đã đủ 04 người thì Đặng D nói “Đủ tay rồi thì vào đi” và lấy 01 tấm chăn (mền), 02 bộ bài tây loại 52 lá đưa cho các đối tượng để đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài phỏm, được thua bằng tiền. Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 21/8/2025, Nguyễn Thị Ngọc T6, Lê Công T5, Huỳnh Nguyên H4, Nguyễn Trần Bảo U1 đến quán cà phê A1 để uống nước, nếu có người rủ đánh bạc thì sẽ tham gia. Do T6, T5, H4, U1 đã từng đến quán để đánh bạc nên khi thấy đã đủ 04 người thì Đặng D nói “Đủ tay rồi thì vào đi” và lấy 01 tấm chăn (mền), 02 bộ bài tây loại 52 lá đưa cho các đối tượng để đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài phỏm, được thua bằng tiền.

Các đối tượng thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài phỏm, bằng cách sử dụng bộ bài tây 52 lá, cách thức chơi và chung chi tiền thắng thua như sau: Người về nhất (là người có số điểm còn lại trong bài nhỏ nhất) sẽ được những người còn lại chung tiền thắng thua theo thứ tự người về vị trí thứ 2 (là người có số điểm còn lại trong bài nhỏ thứ hai) sẽ chung cho người về nhất số tiền 10.000 đồng; người về vị trí thứ 3 (người có số điểm còn lại trong bài nhỏ thứ ba) sẽ chung cho người về nhất số tiền 20.000 đồng; người về vị trí thứ 4 (là người có số điểm còn lại trong bài lớn nhất) sẽ chung cho người về nhất 30.000 đồng; người nào có bài cháy (không có phỏm) sẽ chung cho người về nhất 40.000 đồng; người nào có bài ù thường (là bài có 03 phỏm, dư 01 lá bài) thì những người còn lại mỗi người sẽ chung 50.000 đồng; người nào có bài ù tròn (là bài có 03 phỏm, không dư lá bài nào) thì những người còn lại mỗi người sẽ chung 100.000 đồng; người nào có bài ù 4 con K (có cùng lúc 4 con già) thì những người còn lại, mỗi người sẽ chung 160.000 đồng. Khi ăn mỗi lá bài tạo để phỏm, thì người đánh lá bài bị ăn phải chung 10.000 đồng, riêng lá thứ 3 (lá chốt hạ) sẽ chung 40.000 đồng. Các đối tượng quy ước khi có bài

ù thường, ù tròn, ù 4 con K (con già) thì người thắng sẽ nộp tiền xâu cho Đặng D là 10.000 đồng.

Quá trình điều tra: Đặng D, Huỳnh Anh T3, Huỳnh Quốc C, Lê Công T1, Võ Huy D1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Huỳnh Anh T3, Huỳnh Quốc C, Lê Công T1, Võ Huy D1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Võ Huy D1 có thời gian tham gia lực lượng dân quân tự vệ và phòng chống dịch Covid-19 trên địa bàn xã S, tỉnh Khánh Hòa được Ban chỉ huy quân sự xã S ghi nhận.

Về vật chứng của vụ án:

- Vật chứng đang tạm giữ: 05 vỏ bộ bài tây; 01 bộ bài tây 52 lá; 210 lá bài tây; 04 ghế; 01 bàn; 01 chăn (mền) thu giữ tại chiếu bạc thứ nhất. 01 bộ bài tây 52 lá; 52 lá bài tây; 04 ghế; 01 bàn; 01 chăn (mền) thu giữ tại chiếu bạc thứ hai. Số tiền 6.760.000 đồng, đang tạm giữ tại Kho bạc nhà nước Khu vực XIV.

- Vật chứng đã trả chủ sở hữu gồm: 01 xe mô tô biển số 79D1 - 254.42 đã trả lại cho ông Võ Thành L2. 01 xe mô tô biển số 79D1 - 908.04 đã trả lại cho bà Lê Thị Kim N2. 01 xe mô tô biển số 79L2 - 1786 đã trả lại cho bà Huỳnh Thị Mỹ H6. 01 xe mô tô biển số 79NA - 305.25 đã trả lại cho bà Huỳnh Thị Yến L3. 01 xe mô tô biển số 79D1 - 295.72 đã trả lại cho ông Lê Công T5. 01 xe mô tô biển số 79K5 - 2161 đã trả cho ông Huỳnh Nguyên H4. 01 xe mô tô biển số 79D1 - 837.05 đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Ngọc T6. 01 biển số 79D1 - 062.92 đã trả lại cho ông Nguyễn Hoàng Quốc Đ. 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, số khung RLCS5C6H0GY261475, số máy 5C6H261482 đã chuyển cho Công an xã D, tỉnh Khánh Hòa để xử lý theo quy định của pháp luật

Bản cáo trạng số: 21/CT-VKSKV3 ngày 02/6/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Khánh Hoà truy tố bị cáo Đặng D về tội “Gá bạc” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Truy tố các bị cáo Võ Huy D1, Huỳnh Quốc C, Lê Công T1, Huỳnh Anh T3 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Khánh Hoà, tỉnh Khánh Hòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng D phạm tội “Gá bạc”. Tuyên bố các bị cáo Võ Huy D1, Huỳnh Quốc C, Lê Công T1, Huỳnh Anh T3 phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Dương . Xử phạt bị cáo từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Võ Huy D1 và Huỳnh Quốc C. Xử phạt bị cáo Võ Huy D1 và Huỳnh Quốc C từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Công T1 và Huỳnh Anh T3. Xử phạt các bị cáo Lê

Công T1 và Huỳnh Anh T3 từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng vụ án:

- Đối với các tài sản đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp và chuyển cho Công an xã D xử lý theo quy định đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Tịch thu, tiêu hủy: 05 vỏ bộ bài tây; 01 bộ bài tây 52 lá; 210 lá bài tây; 04 ghế; 01 bàn; 01 chăn (mền). 01 bộ bài tây 52 lá; 52 lá bài tây; 04 ghế; 01 bàn; 01 chăn (mền).

- Tịch thu và nộp ngân sách nhà nước số tiền dùng để đánh bạc và tiền xâu thu được do đánh bạc mà có là 6.760.000 đồng, hiện đang tạm giữ tại Kho bạc nhà nước Khu vực XIV.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung truy tố của Viện kiểm sát, thống nhất với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Khánh Hoà. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố và chuẩn bị xét xử, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Khánh Hòa, Kiểm sát viên và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Ngọc T6, ông Huỳnh Nguyên H4, ông Lê Công T5, bà Nguyễn Thị P, ông Võ Thành L2, bà Lê Thị Kim N2, bà Huỳnh Thị Mỹ H6, bà Huỳnh Thị Yến L3, ông Bùi Văn K và người làm chứng ông Trần Văn N3 vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Bà Nguyễn Trần Bảo U1, bà Nguyễn Thị Thu H5 và ông Nguyễn Hoàng Quốc Đ đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 292 và 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo Đặng D, Võ Huy D1, Huỳnh Quốc C, Lê Công T1 và Huỳnh Anh T3 đều khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án: Có cơ sở để xác định: Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 21/8/2025, tại quán C3 thuộc thôn T, xã D, tỉnh Khánh Hòa, lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang các đối tượng đang đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài phỏm được thua bằng tiền. Quá trình điều tra xác định Đặng D là người thuê, quản lý quán C3. Nhằm mục đích thu lợi bất chính, Đặng D đã nhiều lần cho các đối tượng đến quán đánh bạc, chuẩn bị địa điểm, phương tiện phục vụ việc đánh bạc và thu tiền xâu. Ngày 21/8/2025, Đặng D đã bố trí địa điểm cho 02 chiếu bạc hoạt động và thu được số tiền xâu 380.000 đồng. Đối với chiếu bạc thứ nhất, các bị cáo Võ Huy D1, Huỳnh Quốc C, Lê Công T1 và Huỳnh Anh T3 tham gia đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài phỏm được thua bằng tiền với tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 5.040.000 đồng. Đối với chiếu bạc thứ hai: Nguyễn Thị Ngọc T6, Lê Công T5, Huỳnh Nguyên H4, Nguyễn Trần Bảo U1 đánh bạc trái phép, được thua bằng tiền, dưới hình thức đánh bài phỏm với tổng số tiền thu giữ được trên chiếu bạc là 1.340.000 đồng. Tổng số tiền thu giữ được trên 02 chiếu bạc là 6.380.000 đồng. Do đó, nội dung Cáo trạng số: 21/CT-VKSKV3 ngày 02/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Đặng D về tội “Gá bạc” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Truy tố các bị cáo Võ Huy D1, Huỳnh Quốc C, Lê Công T1, Huỳnh Anh T3 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần xử lý các bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo để vừa bảo đảm tác dụng giáo dục riêng, vừa đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung cho xã hội.

- Đối với bị cáo Đặng D: Bị cáo là người thuê và trực tiếp quản lý quán C3. Vì mục đích thu lợi, bị cáo đã sử dụng địa điểm thuộc quyền quản lý của mình, cung cấp bài tây, chẵn (mền) và tạo điều kiện cho những người khác đánh bạc được thua bằng tiền, đồng thời thu tiền xâu khi có người thắng bài. Ngày 21/8/2025, bị cáo đã cho 02 nhóm, mỗi nhóm 04 người, sử dụng quán cà phê để đánh bạc và thu được 380.000 đồng tiền xâu. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gá bạc” theo điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, xét bị cáo không có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; số tiền thu lợi từ việc gá bạc không lớn. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo. Xét thấy chưa cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo. Việc áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính theo quy định tại Điều 35 và khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự cũng đủ nghiêm khắc, có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Mức hình phạt áp dụng cho bị cáo cần cao hơn các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” để tương xứng với tính chất hành vi và vai trò của bị cáo trong vụ án.

- Đối với các bị cáo Võ Huy D1, Lê Công T1, Huỳnh Quốc C và Huỳnh Anh T3: Các bị cáo đều là người trực tiếp tham gia đánh bạc tại chiếu bạc thứ nhất. Đây là trường hợp đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể, mà cùng tham gia đánh bạc được thua bằng tiền. Mặc dù số tiền từng bị cáo mang theo và bị thu giữ tại chiếu bạc khác nhau nhưng các bị cáo đều cùng tham gia vào việc thực hiện tội phạm, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự tại địa phương. Vì vậy, để bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi và vai trò đối với các bị cáo.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo D1, T1, C và T3 đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng đối với bị cáo D1 có thời gian tham gia lực lượng dân quân tự vệ và công tác phòng, chống dịch Covid-19 tại địa phương, bị cáo C hoàn thành nghĩa vụ quân sự tại Lữ đoàn công binh 270 thuộc xã T, T, Quảng Nam, được cơ quan có thẩm quyền xác nhận nên được xem xét là tình tiết giảm nhẹ khác theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét các bị cáo có nhân thân tốt và nơi cư trú rõ ràng, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự, ấn định thời gian thử thách và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật là hoàn toàn phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với các tài sản đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, số khung RLCS5C6H0GY261475, số máy 5C6H261482 đã chuyển cho Công an xã D xử lý theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Đối với 05 vỏ bài tây; 01 bộ bài tây 52 lá; 210 lá bài tây; 04 ghế; 01 bàn; 01 chăn (mền). 01 bộ bài tây 52 lá; 52 lá bài tây; 04 ghế; 01 bàn; 01 chăn (mền) là công cụ phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với số tiền 6.760.000 đồng, trong đó 5.040.000 đồng là tiền sử dụng vào việc đánh bạc tại chiếu bạc thứ nhất; 1.340.000 đồng là tiền sử dụng vào việc đánh bạc tại chiếu bạc thứ hai và 380.000 đồng là tiền xâu Đặng Dương T8 được từ việc gá bạc. Xét đây là tiền dùng vào việc phạm tội và tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà Nước.

[6] Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Dương ;

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Công T1 và bị cáo Huỳnh Anh Tân ;1

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Võ Huy D1 và bị cáo Huỳnh Quốc C;

Căn cứ các Điều 2, 4, 5 và 6 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 và Nghị quyết số: 02/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025;

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136, 292, 293, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt bị cáo Đặng D 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng) về tội “Gá bạc”.

- Xử phạt bị cáo Võ Huy D1 07 tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Võ Huy D1 cho Ủy ban nhân dân xã S, tỉnh Khánh Hòa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Lê Công T1 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Lê Công T1 cho Ủy ban nhân dân xã D, tỉnh Khánh Hòa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Quốc C 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Huỳnh Quốc C cho Ủy ban nhân dân xã S, tỉnh Khánh Hòa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Anh T3 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Huỳnh Anh T3 cho Ủy ban nhân dân phường B, tỉnh Khánh Hòa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy các công cụ, phương tiện dùng vào việc đánh bạc gồm: 05 vỏ bộ bài tây; 01 bộ bài tây 52 lá; 210 lá bài tây; 04 ghê; 01 bàn; 01 chăn (mền) thu

giữ tại chiếu bạc thứ nhất. 01 bộ bài tây 52 lá; 52 lá bài tây; 04 ghế; 01 bàn; 01 chăn (mền) thu giữ tại chiếu bạc thứ hai.

- Tịch thu và nộp ngân sách nhà nước số tiền 6.760.000 đồng gồm 6.380.000 đồng là tiền sử dụng vào việc đánh bạc tại 02 chiếu bạc và 380.000 đồng là tiền xâu do Đặng Dương T8 được từ việc gá bạc.

(Tình trạng, đặc điểm các vật chứng và số tiền theo như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/6/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Khánh Hòa và giấy nộp tiền ngày 09/4/2026 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh K vào tài khoản số 39490904240300000 của Kho bạc Nhà nước khu vực X).

3. Về án phí: Các bị cáo Đặng D, Võ Huy D1, Huỳnh Quốc C, Lê Công T1 và Huỳnh Anh T3 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6, 7 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 3 - Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Công an xã, phường: Suối Hiệp, Diên Lạc, Diên Khánh, Suối Dầu, Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Tuyết Sương